

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2024

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Hữu Minh.

2. Bà Mai Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 897/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương X, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ C, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2023, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương X trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, Tỉnh đồng Nai vào năm 2017. Trong quá trình chung sống anh, chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân không đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, khi mâu thuẫn, anh T thường bạo lực với chị và nhiều lần chị bị anh T đánh nhưng không biết lý do, chị đã cố gắng nhưng không thể xây dựng gia đình hạnh phúc với anh T, hiện vợ chồng đã sống ly thân trên 4 năm không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T1, sinh ngày 18/10/2013, Nguyễn Hoàng Bích T2, sinh ngày 17/4/2016, Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 12/4/2017 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25/11/2019.

Hiện tại chị đang nuôi dưỡng 3 con chung gồm cháu Bích T2, Anh K và Khánh V, còn cháu Bích T1 đang sống với anh T và ông bà nội. Để giữ sự ổn định cho các con, sau ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung gồm: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T2, Nguyễn Hoàng Anh K và Nguyễn Khánh V, giao cháu Nguyễn Hoàng Bích T1 cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 12/01/2024, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị X xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, Tỉnh đồng Nai vào năm 2017. Trong quá trình chung sống anh, chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, hiện đã sống ly thân 4 năm không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, chị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý thuận tình và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

+ Về con chung: Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T1, sinh ngày 18/10/2013, Nguyễn Hoàng Bích T2, sinh ngày 17/4/2016, Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 12/4/2017 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25/11/2019.

Ly hôn anh đồng ý giao 03 con chung gồm: Cháu Bích T2, Anh K và Khánh V cho chị X nuôi dưỡng, anh nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bích T1.

Về cấp dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai cả hai anh, chị trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân 4 năm không có khả năng đoàn tụ. Chị X yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý thuận tình ly hôn nhưng vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử cho chị X được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T1, sinh ngày 18/10/2013, Nguyễn Hoàng Bích T2, sinh ngày 17/4/2016, Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 12/4/2017, Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25/11/2019. Đề nghị Tòa xét xử

giao cháu Bích T1 cho anh T nuôi dưỡng và giao 03 con chung Cháu Bích T2, Anh K và Khánh V cho chị X nuôi dưỡng theo sự thỏa thuận của chị X và anh T.

Về cấp dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Nguyễn Hoàng T có nơi cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét hôn nhân giữa chị X và anh T xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2017 ngày 18/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị X và anh T trình bày trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn không bàn bạc hòa giải đoàn tụ được, hiện đã sống ly thân trên 4 năm, vì vậy chị X yêu cầu ly hôn, anh T thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do anh T vắng mặt nên chấp nhận xử cho chị X được ly hôn anh T như đại diện Viện kiểm sát trình bày là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về con chung:* Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T1, sinh ngày 18/10/2013, Nguyễn Hoàng Bích T2, sinh ngày 17/4/2016, Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25/11/2019.

Xét ý kiến thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị X và anh T nêu trên là phù hợp nguyện vọng các con chung. Nên xử giao cho anh Nguyễn Hoàng T được quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Bích T1, giao chị Nguyễn Thị Hương X được quyền nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Hoàng Bích T2, Nguyễn Hoàng Anh K và Nguyễn Khánh V.

Về cấp dưỡng: Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương X đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Xử cho chị Nguyễn Thị Hương X được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.

2/ Về con chung: Có 04 con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Bích T1, sinh ngày 18/10/2013, Nguyễn Hoàng Bích T2, sinh ngày 17/4/2016, Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 12/4/2017 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 25/11/2019.

Xử giao anh Nguyễn Hoàng T được quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Bích T1, giao chị Nguyễn Thị Hương X được quyền nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Hoàng Bích T2, Nguyễn Hoàng Anh K và Nguyễn Khánh V.

Về cấp dưỡng: Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Vì quyền lợi của con chung, chị X, anh T được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp chị X, anh T bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008046 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị X đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hương X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành;
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà